

# ĐẶC TRƯNG VĂN HÓA TINH THẦN THỂ HIỆN QUA Ý NGHĨA CỦA ĐỊA DANH KHÁNH HÒA

HUYỀN LÊ CHI HẢI \*

**Tóm tắt:** Vấn đề địa danh được các nhà ngôn ngữ học trên thế giới tìm hiểu từ rất sớm. Trong địa danh học, bên cạnh các vấn đề nghiên cứu như cấu tạo địa danh, phương thức định danh, nguồn gốc và ý nghĩa của địa danh thì vấn đề nghiên cứu địa danh trên bình diện ngôn ngữ và văn hóa đang là hướng nghiên cứu mới được nhiều nhà địa danh học quan tâm. Sử dụng phương pháp nghiên cứu liên ngành ngôn ngữ - văn hóa, bài viết nghiên cứu các hiện tượng văn hóa tinh thần được phản ánh thông qua địa danh ở tỉnh Khánh Hòa. Cụ thể, chúng tôi trình bày nét đặc sắc của các tác phẩm văn học dân gian địa phương và đặc trưng văn hóa tín ngưỡng được phản ánh thông qua địa danh. Việc nghiên cứu này sẽ cung cấp một cái nhìn toàn diện về vùng đất và con người Khánh Hòa.

**Từ khóa:** Ngôn ngữ, văn hóa tinh thần, địa danh, Khánh Hòa.

**Abstract:** Toponymy is studied early on by linguists around the world. In addition to the research issues such as toponyms structure, method of identification, origin, and meaning of toponyms, studying toponyms in terms of language and culture is a new research direction for scientists to study. The article uses interdisciplinary research methods in linguistics and culture studies to study intangible cultural phenomena reflected through toponymy. Specifically, we present the characteristics of local folk literature and religious culture reflected through toponymy. This research will provide a comprehensive view of Khanh Hoa's land and people.

**Keywords:** Language, intangible culture, toponymy, Khanh Hoa.

## 1. Đặt vấn đề

Khuynh hướng nghiên cứu ngôn ngữ dưới

góc độ ngôn ngữ - văn hóa đã và đang được nhiều nhà ngôn ngữ học quan tâm. Ngôn ngữ là thành tố của văn hóa, phương tiện của văn hóa, làm tiền đề cho văn hóa phát triển, còn văn hóa là cơ sở để chúng ta khám phá, lý giải những vấn đề của ngôn ngữ, nhất là mặt ngữ nghĩa. Trong quá trình phát triển, ngôn ngữ dân tộc và văn hóa dân tộc luôn nương tựa lẫn nhau, cái này làm tiền đề cho cái kia và ngược lại.

Với tư cách là một bộ phận của ngôn ngữ, địa danh là một trong những “mảng ngôn ngữ” thuộc về “bức tranh ngôn ngữ” nói chung. Hơn nữa, địa danh là sản phẩm của một vùng miền, một dân cư riêng biệt, do đó địa danh sẽ là nơi lưu trữ văn hóa của mỗi vùng miền nhất định mà không dễ lẫn vào một vùng miền khác. Nghiên cứu địa danh dưới góc độ ngôn ngữ - văn hóa là nghiên cứu các hiện tượng văn hóa được phản ánh thông qua địa danh. Văn hóa tinh thần (hay văn hóa phi vật thể) là một loại hình của văn hóa nói chung. Loại hình văn hóa tinh thần bao gồm: những ý niệm, tín ngưỡng, phong tục, tập quán, giá trị, chuẩn mực,... Bài viết trình bày những đặc trưng trong văn hóa tinh thần của người dân Khánh Hòa được phản ánh thông qua địa danh. Các khía cạnh của văn hóa tinh thần được nhắc đến trong phạm vi của bài viết gồm: địa danh trong các tác phẩm văn học dân gian và địa danh gắn với đời sống tín ngưỡng, tôn giáo.

\* Th.S., NCS - Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Tp. Hồ Chí Minh; Email: huynhlechihai@gmail.com

## 2. Địa danh phản ánh đời sống tinh thần của nhân dân ở Khánh Hòa

### 2.1. Địa danh trong các tác phẩm văn học dân gian

#### 2.1.1. Địa danh gắn với các truyền thuyết và truyện kể dân gian

Trên khắp các vùng miền ở Việt Nam, các truyền thuyết gắn với địa danh đã xuất hiện rất phổ biến, bởi đây là nhu cầu nhận thức của mỗi cộng đồng về địa bàn sinh tụ. Chẳng hạn như: sự tích núi Ngũ Hành, sự tích đầm Nhất Dạ, sự tích hồ Gươm, sự tích núi Dầu, sự tích núi Mục, sự tích hồ Ba Bể, sự tích núi Non Nước, Ngư Tinh, Hồ Tinh, Mộc Tinh, Kinh Dương Vương và đất Hồng Lĩnh,... Tự nhiên ban tặng cho Khánh Hòa nhiều vẻ đẹp thiên nhiên kỳ thú, nơi đây là mảnh đất nuôi dưỡng nền văn học dân gian vô cùng phong phú. Những địa danh gắn với truyền thuyết và truyện kể dân gian nổi tiếng ở Khánh Hòa như: núi Cô Tiên, hòn Chồng, hòn Vợ, thác Tà Gụ, thác Yang Bay,... Tên gọi của các đối tượng địa lý này thường được lý giải bởi các truyện kể dân gian.

Bên cạnh các truyền thuyết và truyện kể dân gian về địa danh của người Kinh thì các địa danh có nguồn gốc từ tiếng dân tộc thiểu số cũng gắn với các truyện kể dân gian của đồng bào. Chẳng hạn như một địa danh nổi tiếng gắn liền với sử thi của người Raglai là hòn Bà. Hòn Bà, người Raglai gọi là Churq Mỏq Vila (tạm dịch là núi Bà Vila), là nơi Ông Masrĩh Bà Mỏq Vila ngồi nấu nước cơm, nước cháo để tạt tắt ngọn lửa thần Gadhir khi cháy lan ra núi rừng. Sử thi Cơi Masrĩh Mỏq Vila của người Raglai ghi lại rằng:

*Tại xứ sở Chúa Lửa Gadhir  
Nước biển lớn, nước sông to  
Lửa, nước ngày đêm chống chọi nhau  
Nước biển lớn, sông to  
Nếu vượt qua mức ngăn  
Chúa Lửa Gadhir đốt cháy  
Lập tức nước biển lớn, sông to rút xuống*

*Như thế nước biển lớn, sông to  
Cứ lên xuống liên hồi  
Hoặc khi Lửa thần Lồng Ca  
Chúa Lửa Gadhir quá mức  
Khiến lửa cháy tràn lan  
Cháy khắp núi non trần gian  
Coi Masrĩh Mỏq Vila đội nước cơm nước cháo  
Làm cho Lửa Thần Gadhir nguội như chì...*

Nơi Cơi Masrĩh Mỏq Vila ngồi đó, người Raglai gọi là hòn Bà [3, tr.53]. Như vậy từ đó có thể đưa ra giả thuyết lý giải tên hòn Bà ở đây là chỉ Bà Vila bắt nguồn từ truyền thuyết dân gian của người Raglai.

Tóm lại, sự ra đời của truyền thuyết gắn liền với địa danh mang ý nghĩa thực tiễn như một nhu cầu chiếm lĩnh thực tại, thể hiện cách nhìn và tri nhận của chủ thể định danh trong những giai đoạn đầu của tiến trình lịch sử hình thành một vùng đất. Các truyện kể dân gian đã khiến cho địa danh trở nên thú vị và gần gũi hơn.

#### 2.1.2. Địa danh trong thơ ca dân gian Khánh Hòa

Từ lâu, thơ ca dân ca là tiếng nói lạc quan của người lao động, ngoài ca ngợi vẻ đẹp trữ tình của thiên nhiên, thơ ca dân ca còn thể hiện tình yêu quê hương và mong ước về một vùng đất trù phú, thuận hòa.

Trong quá trình tìm hiểu các địa danh ở Khánh Hòa không thể bỏ qua hệ thống địa danh có trong ca dao dân ca. Ca dao dân ca nói riêng và văn học địa phương nói chung là một hình thức phản ánh trực tiếp đời sống xã hội và tinh thần của nhân dân. Chính vì vậy, thơ ca dân gian của mỗi địa phương lại chứa đựng một số lượng không nhỏ các địa danh gắn liền với cộng đồng dân cư đã sáng tạo ra nó. Từ những địa danh sông suối như: sông Dinh, sông Cù, sông Cái, suối Tiên, suối Đồi,... và những địa danh là biển đảo, núi non nổi tiếng như: đảo Yến, hòn Hèo, hòn Đò, hòn Chũ, hòn Dữ, hòn Chồng,... đến những địa danh quen thuộc như: Nha Trang, Ninh Hòa, Vạn Giã, Tu

Bông, Cam Ranh, Diên Khánh,... đều xuất hiện trong thơ ca dân gian địa phương. Chẳng hạn như các địa danh tự nhiên ở vùng biển như: tên đảo, tên hòn, tên vịnh,... được dân đi ghe bầu ghi dấu lộ trình bằng các bài vè, được gọi là vè các lái hay vè hải trình. Để thuận tiện cho việc di chuyển trên biển, tên những vùng biển, cửa biển, bến cảng của Khánh Hòa như: biển Đại Lãnh (huyện Vạn Ninh); mũi Cỏ, mũi Cây Sung (chân núi hòn Hèo, thị xã Ninh Hòa); Nha Lỗ (nay là Nha Phu, thị xã Ninh Hòa); Cù Huân, cửa Lớn, cửa Bé, Chụt (thành phố Nha Trang); hòn Miếu, hòn Nội, hòn Ngoại (thành phố Cam Ranh),... đều được ghi dấu và lưu truyền trên “bản đồ hải trình” đặc biệt này.

Thơ ca dân gian ở Khánh Hòa gồm nhiều thể loại như: ca dao, dân ca (vè, hát bài chòi, hát xà, hát mộc, hò Bá Trạo, hò nhại, hò mái dậm, hát chầu văn múa bóng,...). Tuy nhiên, bài viết không thống kê và phân tích được hết các địa danh có mặt trong tất cả các loại hình thơ ca dân gian ở Khánh Hòa mà chỉ nêu một số điểm nổi bật của địa danh trong thơ ca dân gian Khánh Hòa, cụ thể là trong ca dao. Bởi ca dao là thể loại lưu giữ nhiều địa danh phổ biến và gần gũi với nhân dân địa phương nhất.

Ca dao phản ánh các đối tượng địa lý tự nhiên. Trong ca dao, nhiều danh thắng của địa phương được phản ánh đầy tự hào như: *Bãi biển Nha Trang mịn màng, trắng trẻo/Nước trong leo lẻo, gió mát trắng thanh/Đêm đêm thơ thẩn một mình/Đó sao cho khỏi vương tình nước mây?*. Nhiều địa danh thuộc Khánh Hòa được nhắc đến trong mảng ca dao nói về thời tiết: *Bao giờ Hòn Đỏ mang toi/Hòn Hèo đội mũ thì trời sắp mưa*. Qua ca dao, các sản vật đặc trưng ở nơi đây cũng được nhắc đến cùng với địa danh: *Khánh Hòa biển rộng non cao/Trầm hương Vạn Giã, yến sào Nha Trang*.

Thông thường ca dao được sáng tác theo thể lục bát, gồm hai câu, câu trên sáu tiếng (lục) và câu dưới tám tiếng (bát). Tuy nhiên, để thể hiện nội dung tình cảm phong phú, người xưa đã sử dụng hình thức lục bát biến thể. Ca dao

Khánh Hòa nói riêng và ca dao Nam Trung Bộ nói chung thường sử dụng hình thức lục bát biến thể và thể hỗn hợp nhiều hơn so với ca dao Bắc Bộ, chẳng hạn như: *Gió đầu bằng gió Tu Bông/Thương ai bằng thương cha, thương mẹ, thương chồng, thương con?*

Thông qua các sáng tác dân gian, nhân dân nơi đây thể hiện sự phóng khoáng hồn nhiên, không gò bó theo hình thức cứng nhắc. Tình cảm của người dân Khánh Hòa gắn liền với niềm tự hào về sự giàu có, phong phú của sản vật biển, đây chính là nét đẹp văn hóa cổ truyền của người Khánh Hòa.

Đặc biệt, trong ca dao Khánh Hòa, địa danh có thành tố chung *hòn* được nhắc đến khá nhiều. Hòn bao gồm các đảo, gò đất, tảng đá nổi trên biển. Không chỉ làm cho thiên nhiên biển Khánh Hòa thêm phong phú hữu tình, hòn còn là biểu tượng của sự vững bền, không xô dịch đổi dời trước biến thiên thời gian, là hiện thân cho tình yêu, tình vợ chồng thủy chung sâu nặng.

Qua ca dao dân ca lưu truyền ở Khánh Hòa, mỗi người dân đều cảm nhận được niềm tự hào và là tình yêu đối với quê hương và Tổ quốc. Khánh Hòa không chỉ có cảnh đẹp, nhiều sản vật quý, mà còn có những con người thủy chung, nồng hậu, biết trân trọng giữ gìn những giá trị tốt đẹp của truyền thống.

## 2.2. Địa danh gắn với đời sống tín ngưỡng, tôn giáo

Khánh Hòa là vùng đất được hình thành gắn liền với công cuộc khai hoang lập ấp của người Việt theo đoàn quân Nam tiến vào vùng đất Nam Bộ. Thêm vào đó, Khánh Hòa có cộng đồng cư dân gồm nhiều dân tộc cùng sinh sống nên đời sống tâm linh, tôn giáo của cư dân Khánh Hòa rất phong phú và đa dạng. Sự đa dạng về mặt tín ngưỡng ở Khánh Hòa được thể hiện một phần qua các địa danh.

Khánh Hòa có nhiều thành phần dân tộc cùng sinh sống như: Kinh, Raglai, Hoa, Chăm, Cơ Ho, Ê Đê, Khmer,... Vì các lớp dân cư xuất

phát từ nhiều nguồn gốc khác nhau nên cư dân nơi đây bên cạnh hệ thống tín ngưỡng truyền thống mang từ quê cũ vào thì họ cũng đã tự tạo cho mình một đời sống tâm linh mới hỗn dung giữa màu sắc bản địa và màu sắc ngoại lai. “Văn hóa của cư dân vùng đất mới, dù là của dân tộc nào, cũng đều là sự kết hợp giữa truyền thống văn hóa trong tiềm thức, trong dòng máu và điều kiện tự nhiên, lịch sử của vùng đất mới. Nó phát triển trong điều kiện cách xa vùng đất cội nguồn cả về không gian và thời gian” [5, tr.271]. Các địa danh phản ánh đời sống tín ngưỡng và tôn giáo thường thấy ở các địa danh có thành tố chung là di tích, giáo xứ và các thành tố riêng bắt đầu từ các yếu tố như: đình, am, miếu, chùa,...

Trong văn hóa tín ngưỡng và tôn giáo ở tỉnh Khánh Hòa, ngoài các tôn giáo lớn Phật giáo, Thiên Chúa giáo, tín ngưỡng thờ ông bà tổ tiên, thờ nhiên thần (thần thiên nhiên như thần biển, thần mưa, thần gió,...) và các vị anh hùng có công với quê hương như Trần Hưng Đạo, Trần Quý Cáp, Trịnh Phong,... thì nơi đây còn thờ Thần Ngư nghiệp và thờ cúng các nữ thần. Đây được xem là điểm đặc sắc trong văn hóa tín ngưỡng và tôn giáo ở Khánh Hòa.

Từ bao đời nay, ngư dân vùng biển Khánh Hòa có tục thờ ông Nam Hải - hiện thân của loài cá voi có thân hình to lớn nhưng tính tình hiền hòa, thường cứu giúp ngư dân mỗi khi bị nạn. Ngư dân Khánh Hòa tin vào sự giúp đỡ của cá voi, vì thế họ thường tổ chức việc thờ cúng rất thành kính. Họ kiêng gọi cá voi mà gọi là Cá Ông hoặc Ông Nam Hải. Lăng thờ cúng gọi là lăng Ông. Lăng thường được xây gần sông, biển và quay mặt ra hướng Đông. Hàng năm vào mùa Xuân hoặc mùa Thu, ngư dân Khánh Hòa tiến hành nghi thức cúng ông Nam Hải - còn gọi là lễ hội Cầu Ngư, cầu thần Biển phù hộ cho sóng yên biển lặng và cho một vụ đánh bắt cá mới đầy bội thu. Hiện nay, ở Khánh Hòa có 50 lăng Ông dọc theo các huyện, thị ven biển: huyện Vạn Ninh (13 lăng), thị xã Ninh Hòa (15 lăng), thành phố Nha Trang (11 lăng), thành phố Cam Ranh

(11 lăng), trong đó có 12 lăng phân bố trên các đảo. Mỗi xã, phường ven biển trong tỉnh thường có một lăng, có nơi có đến 2 đến 4 lăng, đặc biệt phường Vĩnh Nguyên có đến 6 lăng. Lăng Ông Thủy Tú hiện đang giữ bộ xương cá voi lớn nhất Đông Nam Á. Một số lăng đã được địa phương công nhận là di tích như di tích Lăng Nam Hải Bình Ba (thành phố Cam Ranh), di tích Lăng Ông Lương Hải (huyện Vạn Ninh),...

Ngoài ra, ở Khánh Hòa, nhân dân địa phương còn tôn sùng và thờ cúng các nữ thần. Đây là tín ngưỡng thờ mẫu có từ xa xưa. Có thần từ phương Bắc được các di dân mang theo vào Nam như: Liễu Hạnh, bà Chúa Kho,... Người Việt còn tiếp nhận tín ngưỡng thờ thần của cư dân Khmer, Chăm, Hoa,... làm cho việc thờ cúng phổ biến và đa dạng hơn: Bà chúa Xứ, Thánh Mẫu Thiên Y A Na, Thiên Hậu, Thất Tinh nương nương, 12 bà Mụ, Ngũ Hành,... Tiêu biểu cho địa danh phản ánh văn hóa thờ mẫu ở tỉnh Khánh Hòa chính là di tích Am Chúa, đây là nơi thờ nữ thần Thiên Y A Na thánh mẫu. Địa danh này gắn liền với huyền thoại về bà Thiên Y, Bà Mẹ Xứ Sở của vùng đất Khánh Hòa. Theo truyền thuyết, Am Chúa là nơi nữ thần giáng trần. Thánh mẫu Thiên Y A Na, Bà Mẹ Xứ Sở hay Bà Chúa Ngọc, người Chăm gọi là Nữ Thần Poh Nagar (hay Pô Ino Nogar), tuy chỉ là một vị thần theo truyền thuyết, nhưng đã được cả người Việt lẫn người Chăm ở Khánh Hòa thờ phụng rất tôn nghiêm. Am Chúa luôn có vị trí quan trọng trong đời sống tâm linh của nhân dân địa phương. Tín ngưỡng thờ Bà Thiên Y A Na được bắt nguồn từ tục thờ Bà PohNagar của người Chăm. Hay nói đúng hơn, khi người Việt đến định cư ở vùng đất này đã Việt hóa tục thờ Bà Mẹ Xứ Sở của người Chăm bằng truyền thuyết về Bà Thiên Y A Na giáng trần tại núi Đại An - Am Chúa và hiển thánh ở Tháp Bà - Nha Trang. Đến nay, ở Khánh Hòa vẫn lưu truyền câu nói: *Am Chúa hiển nhân, Tháp Bà hiển thánh* như một lời khẳng định về sự nối liền giữa di tích Am Chúa với Tháp Bà PohNagar.

Không chỉ chịu ảnh hưởng của văn hóa

Chăm trong tín ngưỡng thờ nữ thần, người Việt ở Khánh Hòa còn chịu ảnh hưởng của tín ngưỡng phồn thực trong văn hóa Chăm. Điều này được minh chứng qua tục thờ cúng Lỗ Lường của ngư dân lưới đăng Khánh Hòa. Hang Lỗ Lường là một địa danh nổi tiếng ở thị xã Ninh Hòa, sở dĩ có tên gọi như vậy là do đáy hang có tảng đá lớn với khe nứt ở giữa giống hình bộ phận kín của phụ nữ. Ngư dân lưới đăng nơi đây xem tảng đá có khe nứt nói trên là hiện thân bộ phận kín của thần linh và họ gọi trại đi một cách tôn kính là *Lỗ Lường* hay *khe Bà Lường*. Từ lâu, tục thờ cúng Lỗ Lường đã gắn với nghề lưới đăng ở tỉnh Khánh Hòa. Theo ghi nhận của nhà nghiên cứu Lê Quang Nghiêm trong tác phẩm *Tục thờ cúng của ngư phủ lưới đăng Khánh Hòa* xuất bản năm 1970, ngày xưa ngư dân lưới đăng đi đánh cá ở các gành đảo có tục thờ cúng một số khe đá tự nhiên gọi là khe Bà Lường hoặc Lỗ Lường gần nơi kết gang lưới [2]. Tục thờ cúng Lỗ Lường của ngư dân lưới đăng Khánh Hòa chịu ảnh hưởng từ tục thờ linga - yoni, một biểu tượng phổ biến trong các công trình kiến trúc tôn giáo của người Chăm xưa theo đạo Bà-la-môn. Trong văn hóa Chăm, linga và yoni xuất hiện rất phổ biến, đa dạng về hình dáng, kích thước và mang nhiều ý nghĩa khác nhau. Theo quan niệm của người Chăm, linga và yoni chính là biểu hiện hai mặt âm dương của vũ trụ thể hiện sự sinh tồn của loài người, là nguồn gốc của mọi sự sáng tạo.

Nhìn chung, nếu so sánh với các vùng phía Bắc thì các địa danh phản ánh văn hóa tín ngưỡng và tôn giáo ở Khánh Hòa ít hơn. Làng xã ở Khánh Hòa không mang tính khép kín như ở Bắc Bộ với lũy tre xanh, cây đa, bến nước, sân đình,... mà khung cảnh sống là “tiền viên hậu điền”, phía trước là vườn, phía sau là ruộng. Làng của người Khánh Hòa thường theo hướng mở, nhân dân cư trú theo tuyến, dọc theo hai bên bờ kênh rạch, trục lộ giao thông do đó không mang tính chất gắn kết mật thiết như các làng ở Bắc Bộ. Tùy thuộc vào tình cảm của nhân dân mà đình làng, đền miếu

được xây dựng để thờ cúng, tưởng nhớ những người có công trong việc khai hoang lập ấp trong những ngày đầu mở cõi.

Theo bước chân của đoàn quân Nam tiến, những lưu dân người Việt đến vùng đất Khánh Hòa sớm nhất phải từ những năm nửa cuối thế kỷ 17. Khi cư dân Việt đến vùng đất mới này thì người Chăm bản địa nơi đây đã có tín ngưỡng và có tôn giáo của riêng mình đó là đạo Bà-la-môn hay còn gọi là đạo Chăm Bani thờ ba vị thần Brahma, Visnu, Siva [4, tr.379-380]. Cùng với quá trình khai hoang lập làng, quy dân lập ấp, những thiết chế văn hóa truyền thống của người Việt như đình, chùa cũng được xây dựng trên vùng đất mới. Những ngôi đình, miếu có thời gian xây dựng khác nhau, gắn liền với quá trình khai khẩn, mở mang bờ cõi và phát triển của cư dân người Việt khi đến vùng đất mới sinh sống.

Nói tóm lại, tuy các địa danh phản ánh đời sống tín ngưỡng, tôn giáo ở Khánh Hòa không nhiều bằng các vùng miền khác nhưng chúng vẫn phản ánh đời sống tín ngưỡng hết sức phong phú và đa dạng của người dân nơi đây.

### 3. Kết luận

Địa danh ở Khánh Hòa mang trong mình những giá trị văn hóa tinh thần đặc sắc. Chúng góp phần làm cho nền văn hóa địa phương ở tỉnh Khánh Hòa trở nên phong phú. Bằng ngôn ngữ độc đáo, địa danh lưu trữ những thông tin văn hóa về thời đại mà chúng xuất hiện và được lưu giữ mãi về sau. Bằng việc tìm hiểu một số đặc trưng văn hóa tinh thần được thể hiện qua ý nghĩa và sự phản ánh hiện thực của địa danh, chúng tôi nhận thấy sự phong phú của nền văn học địa phương và sự đa dạng về mặt tín ngưỡng. Địa danh Khánh Hòa phản ánh sự hội nhập, đan xen ngôn ngữ văn hóa của những lớp cư dân có nguồn gốc khác nhau cùng sống trên một địa bàn. Như vậy, các đặc trưng văn hóa tinh thần được phản ánh trong địa danh Khánh Hòa không chỉ có giá trị về mặt lịch sử, địa lý mà còn thể hiện các đặc điểm văn hóa tín ngưỡng của người dân và văn học địa phương của nơi đây. ⇒ Xem tiếp trang 72